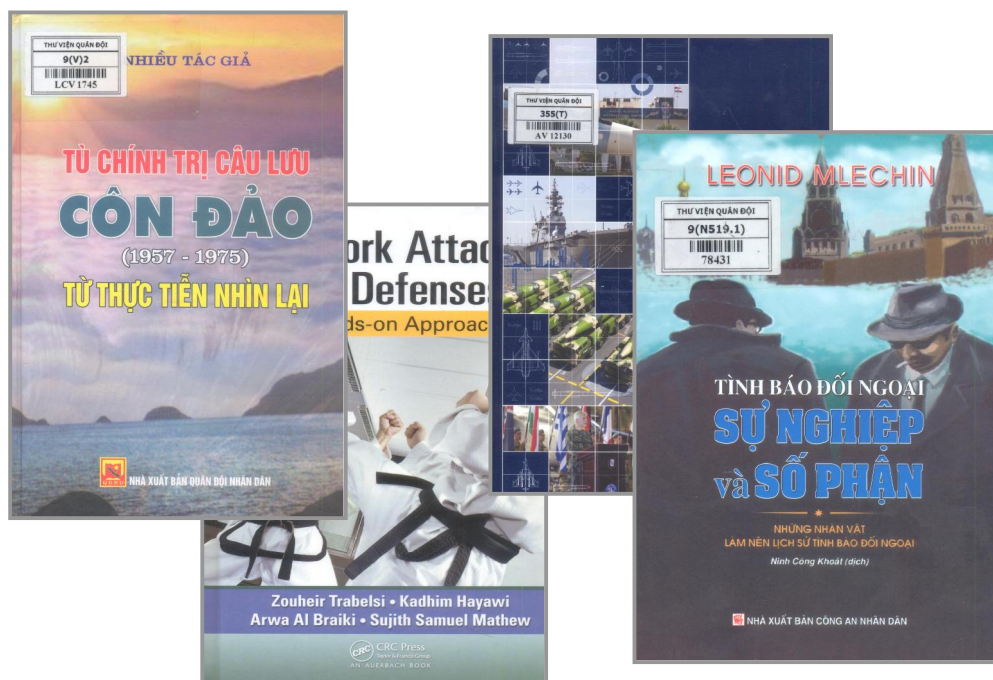




TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

Hướng tới Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Thư viện Quân đội (15/11/1957 – 15/11/2017)



THƯ MỤC

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

SỐ $\frac{7}{2017}$

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 7 - 2017.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn, mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 024.38235130 - 069.554556

Website: <http://thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 7/2017 giới thiệu 317 tài liệu, bằng 03 ngôn ngữ Việt, Anh và Trung, trong đó có 299 tài liệu tiếng Việt, 07 tài liệu tiếng Anh và 11 tài liệu tiếng Trung, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 04 tài liệu
- Triết học. Tâm lí học. Logic học: 03 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 01 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 35 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 71 tài liệu
- Quân sự: 97 tài liệu
- Y học. Kỹ thuật: 07 tài liệu
- Nghệ thuật: 02 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 17 tài liệu
- Khảo cổ học: 05 tài liệu
- Tác phẩm văn học: 75 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. 99 tình huống ứng phó khẩn cấp trong đời sống thường ngày / Nguyễn Thị Mai Hương. - Tái bản lần 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 276tr. ; 21cm

001(098)/MP 29658/MP 29659/M 167179/M 167180

002 – Xuất bản

002. Báo chí Sài Gòn 1954 - 1963 / Dương Kiều Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2017. - 275tr. ; 21cm

002.6/MP 29674/MP 29675/M 167203/M 167204

003. Nghệ thuật ứng xử của nhà báo: Con đường ngắn nhất đến thành công! / Nguyễn Quang Hòa. - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 100tr. ; 21cm

002.6/M 166860/M 166861/MP 29651/MP 29652

02 – Thư viện học

004. Thư viện cấp huyện, cấp xã ở Việt Nam: Thực trạng hoạt động và mô hình quản lý. - H. : Bộ văn hoá, thể thao và du lịch, 2017. - 217tr. ; 29cm

027/T 23698

1 – TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGIC HỌC

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

005. Lịch sử tư tưởng triết học pháp quyền Đức từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX: Sách chuyên khảo / Ngô Thị Mỹ Dung chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 355tr. ; 21cm

1T(N521)/78358/78359/ M 167247/M 167248/MP 29691/MP 29692

15 – Tâm lý học

006. Mặc kệ thiên hạ - Sống như người Nhật / Mari Tamagawa; Nguyễn Hoàng Vân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2017. - 189tr. ; 20cm

159/M 167267/M 167268/MP 29554/MP 29555

007. Vừa thành công vừa thành nhân 8 bài học thành công của Phan Thanh Ngật - Nhà đầu tư bất động sản Trung Quốc, Chủ tịch HĐQT công ty Soho / Phan Thạch Ngật. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 415tr. ; 21cm.

158.9+335.1/78381/78382

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

008. Bốn tôn giáo lớn ở Đông Nam Á: Sách tham khảo / *Trương Sỹ Hùng*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 244tr. ; 21cm.

298(N44/45)/78371/78372

3K - CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN

009. Bác Hồ - Người soi sáng cho muôn đời / *Trần Viết Hoàn*. - H. : Hồng Đức, 2015. - 283tr. ; 19cm.

3K5H6/78447/78448

010. Báo chí Hồ Chí Minh - Chuyên luận và tuyển chọn / *Hà Minh Đức*. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 319tr. ; 21cm.

3K5H6+002.6/78349/78350

011. Cẩm nang bí thư chi bộ giỏi - Hỏi và đáp / *Hà Nguyên*. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 170tr. ; 21cm

3KV3.03/MP 29647/MP 29648/M 167183/M 167184

012. Cẩm nang về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng / *Mai Yến Nga, Nguyễn Thị Tiệp*. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 311tr. ; 21cm

3KV3/78331/78332

013. Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác phòng, chống "Tự diễn biến", "Tự chuyển hóa" về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên hiện nay / *Vũ Kim Yến chủ biên*. - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 148tr. ; 21cm

3K5H6+3KV/78303/78304

014. Đảng bộ huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây lãnh đạo xóa đói giảm nghèo từ năm 2000 đến năm 2008: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Trần Kim Thành*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8620

015. Đảng bộ huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp từ năm 2005 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Nguyễn Ngọc Hoàng*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8616

016. Đảng bộ huyện Yên Lãng, thành phố Hải Phòng lãnh đạo phát triển giáo dục phổ thông từ năm 2001 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Nguyễn Thị Nga*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8611

017. Đảng bộ Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp phường từ năm 2008 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Phạm Thị Tuyết Yên*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 103tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8618

018. Đảng bộ thành phố Hải Phòng lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ từ năm 2000 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Phạm Thanh Tùng*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8617

019. Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lãnh đạo thực hiện chính sách dân tộc từ năm 2005 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Đàm Đình Hòa*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 96tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8613

020. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lãnh đạo xây dựng nông thôn mới từ năm 2008 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Trần Văn Hạnh*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 127tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8612

021. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo phát triển khu, cụm công nghiệp từ năm 2005 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Đoàn Hải Yến*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8623

022. Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lãnh đạo xóa đói, giảm nghèo từ năm 2005 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Lê Minh Khôi*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 119tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8621

023. Đảng bộ tỉnh Nam Định lãnh đạo phát triển đảng viên trong đồng bào các tôn giáo từ năm 2001 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Vũ Thị Hương*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8624

024. Đảng bộ tỉnh Nam Định lãnh đạo xây dựng nông thôn mới từ năm 2008 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Lê Thị Út*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8609

025. Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lãnh đạo phát triển khu, cụm công nghiệp từ năm 2005 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Nguyễn Tấn Tú*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 103tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8603

026. Đảng bộ tỉnh Thái Bình lãnh đạo phát triển khu, cụm công nghiệp từ năm 2001 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Đinh Tiến Doan*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 100tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8619

027. Đảng bộ trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo từ năm 2005 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Lê Xuân Định*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV3.03/LAV 8622

028. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong bộ máy hành chính nhà nước từ năm 2006 đến năm 2015: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / *Lê Văn Nam*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

3KV5/LAV 8610

029. Đảng cộng sản Việt Nam từ Đại hội I (1930) đến Đại hội XII (2016) - Hỏi và đáp / Hà Nguyên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 307tr. ; 21cm

3KV1/M 167222/M 167223/M 167224/MP 29638

030. Đảng cộng sản Việt Nam từ Đại hội I (1930) đến Đại hội XII (2016): Hỏi và đáp / Hà Nguyên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 307tr. ; 21cm

3KV1/78311/78312

- 031. Góp phần tìm hiểu tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh:** Sách tham khảo / Hoàng Chí Bảo, Trần Thị Minh Tuyết. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 242tr. ; 21cm.
3K5H6/78309/78310
- 032. Gương sáng Hồ Chí Minh / Vũ Kim Yến.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 198tr. ; 21cm.
3K5H6/78305/78306
- 033. Hỏi - đáp về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ:** Sách tham khảo / Hà Nguyên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 198tr. ; 21cm
3K5H6/78307/78308
- 034. Hỏi - đáp về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:** Dùng cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các đoàn thể chính trị - xã hội và tuyên truyền trong nhân dân / Hà Nguyên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 195tr. ; 21cm
3K5H6/78313/78314
- 035. Lê Khả Phiêu tuyển tập.** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 359tr. ; 22cm
T.3 : 2010 – 2016
3K5/78367/78368
- 036. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác hậu cần quân đội.** - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 32tr. ; 19cm.
3K5H2+355(V)6/78273/78274
- 037. Mỗi câu chuyện một bài học.** - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 295tr. ; 21cm.
3K5H6/78357
- 038. Một số vấn đề đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên giáo trong tình hình mới / Phạm Văn Linh chủ biên.** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 219tr. ; 21cm
3KV4/77431/78362
- 039. Một số vấn đề về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng:** Sách chuyên khảo / Chủ biên: Phạm Thành Nam, Tạ Thị Minh Phú. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 179tr. ; 21cm.
3KV3/LC 14133/LC 14134
- 040. Một số vấn đề về xây dựng đảng:** Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Bình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 467tr. ; 21cm.
3KV3/LC 14141/LC 14142
- 041. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương để xây dựng Tổ quốc Việt Nam tươi đẹp / Lê Duẩn.** - H. : Văn hóa dân tộc, 2017. - 319tr. ; 21cm.
3K5/78417/78418

042. Tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" - Khát vọng của dân tộc Việt Nam và chân lý thời đại. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 707tr. ; 22cm
3K5H6/MP 29694

043. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh (theo di chúc và một số tác phẩm khác của người) - Hỏi và đáp / Hà Nguyên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 188tr. ; 21cm
3K5H6+3KV/78315/78316

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI - CHÍNH TRỊ

044. Quản lý xã hội giáo dục trung học cơ sở huyện Lạc Thủy tỉnh Hòa Bình: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Nguyễn Trung Kiên. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 101tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
35(V)15+373.22/LAV 8637

30 – Các khoa học xã hội

045. Chia sẻ - Cách để mỗi người chúng ta có thể thay đổi thế giới / Bill Clinton; Thủy Chung dịch. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 374tr. ; 21cm.
301+32(N711)(092)/78433/78434

046. Vai trò của khoa học xã hội trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc: Sách tham khảo / Bùi Đình Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 251tr. ; 22cm
30/M 166725/M 166726/MP 29673/8279/78280

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

047. "Bình mới, rượu cũ" của chiến lược "diễn biến hoà bình" chống phá Việt Nam / Nguyễn Bá Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 251tr. ; 21cm
32(V)2/M 166689/M 166690/M 166691

048. Chiến lược "Diễn biến hoà bình" - nhận diện và đấu tranh. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 246tr. ; 21cm
T.7
32(V)81+327/78297/78298

049. Chiến lược Châu Á - Thái Bình Dương của đế quốc Mỹ / Phạm Hồng Sơn. - H. : Học viện Quân sự cấp cao, 1986. - 136tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
327/T 23673

050. Cục diện chính trị Đông Á giai đoạn 1991 – 2016: Sách chuyên khảo / Trần Bách Hiếu. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 224tr. ; 21cm.

32(N41)/78337/78338

051. Đường đến thành công: Tiên phong là sức mạnh: Sách tham khảo / Lương Bảo Hoa; Ng.dịch: Hằng Nga, Thúy Lan, Minh Châu. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 535tr. ; 24cm.

32(N414)/MP 29622

052. Mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn hiện nay ở nước ta / Trần Xuân Trường. - H. : Học viện Chính trị quân sự, [19--?]. - 92tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

32(V)2/T 23676

053. Tác động của khủng hoảng nợ công tới thể chế kinh tế, chính trị của Liên minh Châu Âu (EU): Sách chuyên khảo / Đinh Công Tuấn chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 331tr. ; 21cm.

327.51/78405/78406

054. Tư tưởng chính trị của Hồ Quý Ly / Nguyễn Hoài Văn, Lê Thanh Quân. - H. : Khoa học xã hội, 2017. - 180tr. ; 19cm.

32(09)+9(V)(092)/78373/78374

055. The case against military intervention: Why we do it and why it fails / Donald M. Snow. - New York : Routledge, 2016. - 192tr. ; 23cm

327+355(N711)/AV 12134

056. The legitimate use of military force: The just war tradition and the customary law of armed conflict / Howard M. Hensel. - London : Routledge, 2016. - 300tr. ; 24cm

327.03+355:34+355(N711)/AV 12135

057. Trang bị kỹ thuật chống khủng bố / Trần Hiếu Đông. - Bắc Kinh : Khoa học, 2010. - 1076tr. ; 25cm

327.03/HV 1677

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

058. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và vấn đề đặt ra với giáo dục Việt Nam: Sách chuyên khảo / Nguyễn Đắc Hưng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 335tr. ; 21cm.

33(T)0+370(V)/LC 14125/LC 14126

059. Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế (hỏi và đáp) / Nguyễn Tấn Vinh. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 163tr. ; 21cm

33(V)+3KV5/78351/78352

060. Hitachi - Chiến dịch tái cơ cấu 2000 ngày / Taro Koitabashi; Nguyễn Thị Thu Hà dịch. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 298tr. ; 21cm. - (Chân dung cự Tổng Giám đốc Kawamura)

061. Hướng tới cân bằng cán cân thương mại bền vững trong hội nhập quốc tế: Sách chuyên khảo / Tô Trung Thành chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 211tr. ; 21cm.

339.1(V)/78375/78376

062. Phát triển kinh tế tập thể trong 30 năm đổi mới ở Việt Nam / Phan Vĩnh Điền chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 331tr. ; 21cm.

334(V)/78365/78366

063. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta - Lý luận và thực tiễn / Vũ Văn Phúc. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 119tr. ; 21cm

33(V)/78377/78378

064. Quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường: Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Kim Tiên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 359tr. ; 21cm

335.1/78333/78334

065. Sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại trong bối cảnh Việt Nam thực thi các FTA và cộng đồng kinh tế ASEAN / Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thùy Dung, Phùng Thị Lan Phương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 154tr. ; 21cm

339.1(V)/MP 29568/MP 29569/M 167191/M 167192

066. Vai trò của Nhà nước đối với việc xây dựng nền kinh tế Việt Nam độc lập tự chủ trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay / Trần Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 219tr. ; 21cm.

33(V)/78385/78386

067. Trung Quốc quốc phòng chi xuất kinh tế hiệu ứng nghiên cứu = Nghiên cứu hiệu ứng kinh tế các khoản chi quốc phòng Trung Quốc / Triệu Lê Minh. - Bắc Kinh : Kinh tế Trung Quốc, 2010. - 258tr. ; 24cm

336(N414)+355(N414)/HV 1672

34 – Pháp luật. Khoa học pháp luật

068. Biện pháp của hiệu trưởng trong quản lý hoạt động dạy học trường trung học cơ sở huyện Mê Linh: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Bùi Thế Hải. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 104tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.22/LAV 8626

069. Biện pháp quản lý sinh viên ở trường Cao đẳng Y tế Hà Đông thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Nguyễn Văn Quyết. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 120tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+378/LAV 8640

070. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và hình thức xử lý / Huy Thông biên soạn. - H. : Dân trí, 2014. - 192tr. ; 19cm.

34(V)15/78419/78420

071. Các văn bản quy định về công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo. - H. : Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia 1237, 2014. - 104tr. ; 29cm

34(V)/T 23697

072. Cẩm nang tra cứu pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp / Lê Thị Thúy Hương. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 407tr. ; 21cm.

34(V)96/78335/78336

073. Đổi mới phân cấp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở Việt Nam: Sách chuyên khảo / Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc. - H. : Khoa học xã hội, 2017. - 423tr. ; 21cm.

34(V)15/78403/78404

074. Giáo trình luật đầu tư quốc tế / Trịnh Hải Yến. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 271tr. ; 21cm

34(V)2/78353/78354

075. Giáo trình tư pháp quốc tế / Bành Quốc Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 523tr. ; 21cm.

341.2(075)/78345/78346

076. Hiến pháp năm 1946 - Những giá trị lịch sử: Sách chuyên khảo / Ưông Chu Lưu chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 383tr. ; 21cm.

34(V)01/78363/78364

077. Hoàn thiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở nước ta hiện nay: Sách chuyên khảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 211tr. ; 19cm.

34(V)64/78327/78328

078. Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc / Lê Thu Lan, Lương Thị Thu Hiền, Trần Thị Thùy Dương. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 212tr. ; 21cm.

34(V)96/78355/78356

079. Luật đất đai năm 2013 và các nghị định hướng dẫn thi hành về giá đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 383tr. ; 21cm.

34(V)3/78341/78342

080. Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 151tr. ; 19cm.

34(V)81/78329/78330

081. Luật trẻ em năm 2016 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 187tr. ; 19cm.

34(V)7/78325/78326

082. Một số văn bản về chính sách đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ. - H. : Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam, 2016. - 239tr. ; 29cm

34(V)/T 23696

083. Phát triển đội ngũ giảng viên dạy nghề ở trường Cao đẳng nghề Sóc Trăng: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Phạm Thị Cẩm Hương*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.71/LAV 8632

084. Philippines kiện Trung Quốc về tranh chấp Biển Đông - Các sự kiện và phân tích pháp lý / Trần Công Trục. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 346tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

341.161/78319/78320

085. Quản lý chất lượng dạy nghề ở trường cao đẳng kinh tế- kỹ thuật Vinatex, thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Nguyễn Thị Lan Hương*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 109tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.71/LAV 8631

086. Quản lý chương trình đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở trường Sĩ quan Lục quân 1: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Lê Duy Thứ*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 139tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+355(V)/LAV 8647

087. Quản lý của hiệu trưởng đối với hoạt động dạy học ở các trường trung học cơ sở quận 2, thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Phạm Thị Phương*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 116tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.22/LAV 8633

088. Quản lý của hiệu trưởng đối với hoạt động dạy học ở các trường trung học cơ sở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Hoàng Thanh Thủy*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 114tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.22/LAV 8645

089. Quản lý đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học cơ sở huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Phạm Minh Hải*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.22/LAV 8642

090. Quản lý giáo dục chính trị cho hạ sỹ quan, binh sỹ ở sư đoàn 316, Quân khu 2 hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Lê Xuân Vinh*. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 113tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+355(V)/LAV 8630

091. Quản lý giáo dục đạo đức thể thao cho vận động viên tại Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Đỗ Thị Thu Hương*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 77tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.32/LAV 8643

092. Quản lý hoạt động đào tạo nghề ở trường trung cấp nghề số 7 - Bộ Quốc phòng: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Ngô Xuân Giang*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.71+355(V)/LAV 8628

093. Quản lý hoạt động đào tạo theo học chế tín chỉ của trường Đại học Lao động - Xã hội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Chu Văn Ngà*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 121tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+378/LAV 8639

094. Quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan hành chính ở thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Vũ Văn Huy*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 105tr. : + phụ lục ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15/LAV 8627

095. Quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức ngành bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Vũ Tuấn Anh*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 93tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+371.012/LAV 8625

096. Quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên các trường tiểu học quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / *Hoàng Thị Lan*. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.21/LAV 8635

097. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Nguyễn Văn Rộn. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.22/LAV 8638

098. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức của Đoàn thanh niên Công sản Hồ Chí Minh ở các trường trung học phổ thông thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Lê Thị Phương Quyên. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.22/LAV 8644

099. Quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các trường trung học cơ sở thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Nguyễn Tấn Trung. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.22/LAV 8634

100. Quản lý hoạt động học tập của học sinh trường Trung cấp nghề nhân đạo, thành phố Hồ Chí Minh: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Nguyễn Ngọc Chấn. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+373.71/LAV 8641

101. Quản lý hoạt động tự học của học viên cao học hệ quân sự ở Học viện Chính trị hiện nay: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Lê Văn Cao. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 128tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)15+355(V)/LAV 8636

102. Quản lý quá trình giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên Tổng công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam: Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục: 60140114 / Lê Thị Hòa An. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 115tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)13+3KV3.03/LAV 8629

103. Quy định pháp luật hướng dẫn hành nghề dịch vụ kế toán. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 151tr. ; 21cm.

34(V)8/78347/78348

104. Tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của bộ luật dân sự năm 2015: Sách chuyên khảo / Vũ Thị Hồng Yến. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 188tr. ; 21cm.

34(V)4/78343/78344

105. Thử chế pháp lý về kiểm soát quyền lực nhà nước Việt Nam: Sách tham khảo / Nguyễn Long Hải. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 211tr. ; 21cm

34(V)/78369/78370/MP

106. Tội phạm học: Giáo trình dùng cho đào tạo sĩ quan biên phòng cấp phân đội trình độ đại học / Trần Hữu Cầm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 132tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(V)5(075)/V 15467/LCV 1715/LCV 1716

107. Trách nhiệm của công chức trong thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước / Trần Nghị. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 235tr. ; 21cm

34(V)1/78379/78380

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

108. Các nhà khoa bảng Nam Định: Thời phong kiến / Sưu tầm, biên soạn: Trần Mỹ Giống. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 183tr. ; 21cm

370.014.3/78287/78288

109. Đổi mới tư duy giáo dục, xây dựng xã hội học tập: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Phạm Tất Dong. - H. : Dân trí, 2017. - 171tr. ; 21cm

37(V)/78411/78412

38 – Văn hóa. Văn hóa học

110. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa vùng Tây Nam bộ trong thời kỳ hội nhập quốc tế / Võ Thành Hùng. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 203tr. ; 21cm

384.5/78360/78361

111. Gia đình, dòng họ, làng trong xây dựng đời sống văn hóa: Sách tham khảo / Đặng Văn Hường. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 218tr. ; 21cm.

385/LC 14145/LC 14146

112. Kỹ năng vàng cho nhân viên văn phòng - Đạo đức, trách nhiệm, chuyên nghiệp, hợp tác, hiệu quả / Nguyễn Thị Mai Hương. - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 153tr. ; 21cm

386/M 167177/M 167178/MP 29649/MP 29650

113. Tìm hiểu phong tục, tập quán các nước / Thu Hiền biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 21cm.

T.1

385/78295/78296

114. Từ kí hiệu đến biểu tượng / Trịnh Bá Đình. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 426tr. ; 24cm.

38/M 166905/M 166906

355 - QUÂN SỰ

355.03 – Nghệ thuật quân sự

115. Nghi binh trong tiến công chiến lược - Nghiên cứu từ hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975): Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / *Hoàng Xuân Nhiên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 179tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355.03/LC 14174

116. Quản trị thương mại bán lẻ / Đặng Văn Mỹ. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 283tr. ; 21cm

355.1+339/M /MP 29688

117. Quản trị thương mại bán lẻ / Đặng Văn Mỹ. - H. : Chính trị quốc gia, 2017. - 283tr. ; 21cm

355.1+339/M 167241/M 167242/MP 29688

118. Từ điển bách khoa phòng không - không quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 1150tr. ; 22cm.

Lưu hành nội bộ

355(03)/78259/78260/ M 167307/M 167308

355(V) – Các LLVT Việt Nam

119. Bàn về kinh nghiệm đấu tranh vũ trang ở Việt Nam và đường lối quân sự của Đảng ta. - H. : Học viện Quân sự, 1965. - 127tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/T 23677

120. Biện pháp nâng cao chất lượng thanh quyết toán xăng dầu ở Lữ đoàn 170 Vùng 1 Hải quân / Vũ Công Tư. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 45tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)756/T 23721

121. Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản ở Sư đoàn 320 - Quân đoàn 3 / Nguyễn Anh Đức. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 53tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)725/T 23722

122. Cục Kỹ thuật Hải quân - Biên niên sự kiện (1966 - 2016) / Biên soạn: Nguyễn Ngọc Hải, Vũ Văn Nghiệp. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 390tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)75/78251/78252/MP 29695/MP 29696

123. Lịch sử Lữ đoàn Đặc công nước 5 (1967 - 2017) / Hoàng Văn Kiên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 343tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)728/77886/77887/LC 14105/LC 14106

124. Lịch sử Sư đoàn Không quân 371 (1967 - 2017) / Châu Minh Vững chủ biên. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 515tr. ; 22cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)743/LC 14100/LC 14101

125. Lịch sử Trung đoàn Tên lửa 284 (1967 - 2017) / Nghiêm Đình Tích chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 422tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)71/77894/77895/LC 14104

126. Nguyễn Chí Thanh - Đại tướng nông dân / Bùi Chí Trung, Nguyễn Chí Đức. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 188tr. ; 30cm

355(V)(029)/MP 29606/MP 29607/M 166928/M 166929

127. Những hoạt động quân sự tiêu biểu trong 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội - Bài học kinh nghiệm / Trần Hạnh. - H. : Quân khu Thủ đô Hà Nội, 1999. - 39tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)/T 23678

128. Tổng kết hoạt động tác chiến của lực lượng phòng không trong chiến dịch Trị - Thiên (30-3-1972 - 31-1-1973) / Quách Như Thành chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 235tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)76+355(V)(09)22/78289/78290

129. Tổng kết sử dụng phòng không trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975): Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học / Nguyễn Thanh Liêm. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 168tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)76/LC 14173

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

130. 70 năm ngành Chính sách Quân đội (26.02.1947 - 26.02.2017). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 95tr. ; 25cm.

355(V)(09)/MP 29604/MP 29605

131. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In Quân đội 1 (1946 - 2016) / Trần Văn Quang chủ biên. - In lần thứ 2 có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 458tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LCV 1743/LCV 1744

132. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945 - 1954): Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Nhiên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 234tr. ; 21cm

355(V)(09)21+3KV1.21/78299/78300

133. Dự thảo "Tổng kết chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc mỹ đối với miền Bắc". - H. : Viện Khoa học quân sự, 1977. - 1851tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

T.2

355(V)(09)22/T 23672

134. Đường 20 quyết thắng / Nguyễn Tư Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 119tr. ; 22cm

355(V)(09)+V24/78281/78282

135. Kỷ vật kháng chiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 219tr. ; 21cm

T.8

355(V)(09)+9(V)(069)/78285/78286/LC 14135/LC 14136

136. Lịch sử Bệnh viện Quân y 120 Cục Hậu cần Quân khu 9 (1977 - 2017) / Nguyễn Xuân Quyết chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 242tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)6/MP 29505/MP 29506

137. Lịch sử Bệnh viện Quân y 6 (1957 - 2017). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 327tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)6/78257/78258/LC 14115

138. Lịch sử Cục Chính trị Quân khu 5 (1947 - 2017) / Lê Văn Ngôn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 695tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14107/LC 14108

139. Lịch sử Cục Dân vận (1947 - 2017). - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 931tr. ; 22cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14113/LC 14114

140. Lịch sử Đại đội 61 Bến Cát tỉnh Bình Dương (1961 - 1981). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 302tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/78255/78256

141. Lịch sử Đội Biệt động thị xã Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương (1963 - 1975) / Nguyễn Văn Bình biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 157tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/78253/78254

142. Lịch sử kho K834 (1972 - 2017) / Biên soạn: Nguyễn Quốc Trọng,.... - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 447tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/LC 14118/LC 14119

143. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Cai Lậy (1975 - 2015) / Nguyễn Xuân An biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 305tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 14120

144. Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đông Anh (1945 - 2015) / Hoàng Đức Sinh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 576tr. ; 24cm.

355(V)(09)/LCV 1750/LCV 1751

145. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Lộc Ninh (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 299tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/78269/78270

146. Lịch sử Nhà máy Z113 (1957 - 2017). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 391tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/78271/78272

147. Tập tài liệu theo cung của sĩ quan cao cấp Ngụy về C.Z xuân 1975. - [K.đ] : [K.nxb], 1975. - 97tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22+355(VM)(09)/T 23674

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

148. Kỷ yếu phi công tiêm kích Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1964 - 1973). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 768tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)(092)/LC 14098/LC 14099

149. Một người Việt trầm lặng: Phạm Xuân Ẩn điệp viên thách thức nước Mỹ / Jean - Claude Pomonti; Nguyễn Văn Sự dịch. - H. : Tri thức, 2017. - 203tr. ; 21cm

355(V)(092)/M 166698/M 166699/MP 29465/MP 29466

150. Nguyễn Chí Thanh - Sáng trong như ngọc một con người / Trần Công Tấn. - H. : Văn học, 2008. - 544tr. ; 19cm.

355(V)(092)/78459

151. Thượng tướng Song Hào - Người cộng sản kiên trung, mẫu mực, nhà chính trị, quân sự xuất sắc của Quân đội nhân dân Việt Nam: Kỷ yếu hội thảo khoa học. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 703tr. ; 22cm.

355(V)(092)/78462/78463

152. Tướng lĩnh và anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân quê hương Hà Nam (1945 - 2017). - Bô sung, tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 315tr. ; 24cm

355(V)(092)/LCV 1741/LCV 1742

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

153. Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực bí thư chi bộ đại đội ở đảng bộ trung đoàn bộ binh trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Hoàng Việt Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 190tr. ; 21cm.

355(V)13/77974/77975/LC 14109/LC 14110

154. Đảng bộ Quân chủng Phòng không - Không quân lãnh đạo xây dựng đội ngũ chính ủy, chính trị viên từ năm 2005 đến năm 2013: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / Nguyễn Trung Thông. - H. : Học viện Chính trị, 2016. - 109tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8615

155. Đảng bộ Quân đội lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2003 đến năm 2013: Luận văn thạc sĩ Lịch sử: chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: 60220315 / Nguyễn Thanh Thông. - H. : Học viện Chính trị, 2015. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13/LAV 8614

156. Giải pháp rèn luyện đạo đức cách mạng xứng danh bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới cho đội ngũ sĩ quan trẻ ở Học viện Hậu cần / Trần Hùng Cường. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 87tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)133+355(V)5/T 23703

157. Lịch sử đảng bộ Binh đoàn 11 (1982 - 2017). - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 431tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)(09)/78265/78266/LC 14121/LC 14122

158. Lịch sử đảng bộ quân sự tỉnh Bắc Kạn (1947 - 2017) / Đỗ Kim Tập chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 520tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)(09)/78261/78262

159. Lịch sử đảng bộ quân sự tỉnh Tây Ninh (1945 - 2010) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 421tr. ; 24cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)(09)/LCV 1746/LCV 1747

160. Lịch sử đảng bộ Trung đoàn Vận tải 653 (1977 - 2017) / Biên soạn: Trần Quốc Huy, Trịnh Văn Thao. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 387tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)6/77892/77893/LC 14097

161. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền biển, đảo cho học viên đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội, trình độ đại học ở Học viện Hậu cần hiện nay / Nguyễn Tuấn Lê.

- H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 84tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13+355(V)5/T 23700

162. Nâng cao năng lực vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chính ủy trung đoàn trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Tình. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 163tr. ; 21cm.

355(V)13/LC 14179/LC 14180

163. Sổ tay chính trị viên đại đội: Sách tham khảo cho cán bộ chính trị / Vũ Cao Hội chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 143tr. ; 27cm.

355(V)13/78275/78276

164. Tiến hành công tác tư tưởng đối với học viên đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội, trình độ đại học ở Học viện Hậu cần - Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Đức Tường. -

H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 69tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)13+355(V)/T 23707

165. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của Quân chủng Phòng không - Không quân (1965 - 1975) / Hoàng Đình Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 742tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 14116/LC 14117

166. Xây dựng chuẩn mực đạo đức quân nhân ở đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Lê Trọng Tuyển chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 147tr. ; 21cm.

355(V)133/78081/78082/78283/78284

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

167. Bồi dưỡng phương pháp tự học các môn khoa học xã hội, nhân văn cho học viên đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội, trình độ đại học ở Học viện Hậu cần hiện nay / Tạ Việt Anh. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 49tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/T 23730

168. Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin cho đối tượng học viên đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội, trình độ đại học ở Học viện Hậu cần / Hoàng Thị Hạnh. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 81tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/T 23705

169. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận Mác - Lênin ở Học viện Hậu cần hiện nay / Đào Khánh Hùng. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 80tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/T 23704

170. Giáo dục truyền thống ngành hậu cần quân đội cho học viên đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội trình độ đại học ở Học viện Hậu cần - Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Ngọc Hải. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 80tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/T 23729

171. Lịch sử Trường Trung cấp Kỹ thuật Phòng Không - Không quân (1967 - 2017) / Châu Minh Vững chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 383tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)5/LC 14102/LC 14103

172. Lịch sử Trường Trung cấp Kỹ thuật Quân khí (1967 - 2017) / Lê Tiến Thường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 523tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

355(V)5/77888/77889/LC 14111/LC 14112

173. Nâng cao chất lượng dạy học môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cho sinh viên đại học dân sự ở Học viện Hậu cần / Nguyễn Hữu Hoạt. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 67tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+3KV/T 23714

174. Nâng cao chất lượng dạy học môn Vận dụng lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cho cán bộ hậu cần cấp chiến thuật, chiến dịch ở Học viện Hậu cần / Đỗ Đức Hiến. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 74tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/T 23699

175. Nâng cao chất lượng dạy học môn Xã hội học đại cương cho sinh viên dân sự ở Học viện Hậu cần / Nguyễn Ngọc Thuy. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 81tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/T 23725

176. Nâng cao chất lượng huấn luyện chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu ở Tiểu đoàn vận tải 25, Sư đoàn 312, Quân đoàn 1 / Nguyễn Trọng Hiếu. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 54tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/T 23708

177. Nâng cao ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo cho sinh viên dân sự ở Học viện Hậu cần / Nguyễn Hải Sinh. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 67tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+341.15/T 23713

178. Tào nguồn đào tạo sĩ quan quân đội trên địa bàn miền Đông Nam bộ trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / Đậu Văn Nậm. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 237tr. ; 21cm.

355(V)5/LC 14183/LC 14184

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

179. Bảo đảm vật chất hậu cần lữ đoàn pháo binh đánh địch đổ bộ đường biển trong tác chiến phòng thủ quân khu / Vũ Văn Minh. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 54tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/T 23710

180. Bảo đảm vật chất hậu cần sư đoàn bộ binh hành trú quân chiến đấu trong điều kiện địch sử dụng vũ khí công nghệ cao / Trần Đức Thọ. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 65tr. ; 29cm

355(V)6/T 23731

181. Bảo đảm vật chất hậu cần tiểu đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không / Trương Duy Khang. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 46tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/T 23709

- 182. Bệnh viện Quân y 175 - Một phần tư thế kỷ với Trường Sa.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 151tr. ; 23cm
355(V)6/MP 29603/M 166932/M 166933
- 183. Biện pháp bảo đảm chất lượng xăng dầu dự trữ sẵn sàng chiến đấu ở kho xăng dầu Lữ đoàn Công binh 575 - Quân khu 1 / Bùi Anh Dũng.** - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 46tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
355(V)6/T 23717
- 184. Biện pháp bảo quản, bảo dưỡng phương tiện kỹ thuật xăng dầu ở kho xăng dầu Học viện Hậu cần trong điều kiện hiện nay / Nguyễn Thành Nam.** - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 48tr. ; 29cm
355(V)6/T 23728
- 185. Biện pháp bảo vệ hậu cần sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự trận địa ở địa hình trung du / Vũ Đức Thịnh.** - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 65tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
355(V)6/T 23726
- 186. Biện pháp chỉ huy hậu cần sư đoàn bộ binh ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên / Vũ Văn Kiên.** - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 51tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
355(V)6/T 23719
- 187. Biện pháp giảm hao hụt xăng dầu trong các khâu công tác ở Kho xăng dầu 661 Cục Xăng dầu hiện nay / Nguyễn Quốc Trình.** - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 46tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
355(V)6/T 23720
- 188. Biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ở Công ty cổ phần X20 - Tổng cục Hậu cần / Nguyễn Nhật Lệ.** - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 69tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
355(V)6/T 23723
- 189. Biện pháp nâng cao năng suất vận chuyển trong bảo đảm hậu cần thường xuyên ở Học viện Hậu cần / Nguyễn Chí Thiện.** - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 51tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
355(V)6/T 23724
- 190. Lịch sử Công ty cổ phần X20 (1957 - 2017) / Đỗ Công Huỳnh biên soạn.** - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 292tr. ; 27cm.
Lưu hành nội bộ
355(V)6+355(V)(09)/V 15442/V 15443/LCV 1748/LCV 1749

191. Một số biện pháp tổ chức dự trữ vật chất hậu cần sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình đô thị trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc / Đặng Văn Thắng. - H., 2017. - 54tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/T 23702

192. Một số biện pháp xây dựng hậu cần của tiểu đoàn học viên đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội khu vực 2 Học viện Hậu cần vững mạnh toàn diện / Đỗ Danh Thao. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 52tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6+355(V)5/T 23701

193. Nghiên cứu một số biện pháp bảo đảm vật chất hậu cần cho biên đội tàu Vùng Cảnh sát biển 1 hoạt động tuần tra trên biển / Phạm Quang Điện. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 38tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/T 23712

194. Tổ chức hậu cần trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng núi / Dương Vũ Dũng. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 52tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/T 23711

195. Tổ chức, sử dụng lực lượng hậu cần sư đoàn phòng không chiến đấu bảo vệ đội hình binh chủng hợp thành trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc / Trần Văn Nguyên. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 57tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(V)6/T 23706

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

196. Báo cáo thường niên trước quốc hội về phát triển quân sự và an ninh của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 2017. - [?] : Văn phòng Bộ Quốc phòng Mỹ, 2017. - 106tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(N414)/T 23716

197. Thông báo lực lượng vũ trang địch năm 1977. - H. : Bộ Tổng Tham mưu, 1977. - 181tr. ; 29cm

Phục vụ hạn chế

355(N)/T 23675

198. The Military balance 2016. - London : Routledge, 2016. - 504tr. ; 25cm

355(N711)/AV 12130

199. Luận bàn về không chế chiến cục chiến lược trong chiến tranh cục bộ = On operational situation control ò campaign in local war / Vương Dũng Nam. - Bắc Kinh : Thời sự, 2010. - 303tr. ; 24cm

355(N414)03/HV 1675

200. Mô phỏng và đánh giá hiệu năng tác chiến của vũ khí trang bị = Weapons and equipment Operational effectiveness Simulation and evaluation / Dương Phong, Vương Duy Bình. - Bắc Kinh : Công nghiệp điện tử, 2010. - 336tr. ; 26cm

355(N414)/HV 1676

201. Mỹ quân chiến sử - Lục quân = Lịch sử chiến tranh quân đội Mỹ - Lục quân / Chủ biên: C. G. Hearn. - Bắc Kinh : Thị trường Trung Quốc, 2011. - 235tr. ; 24cm

355(N711)7+355(N711)(09)/HV 1671

202. Tin tức thời đại Mỹ quân dịch chuyển hình kế hoạch = Kế hoạch chuyển đổi của quân đội Mỹ trong thời đại thông tin / Chủ biên: David S. Alberts; Người dịch: Lý Nại Hoà, Lý Thành Nhân. - Bắc Kinh : Công nghiệp Quốc phòng, 2011. - 499tr. ; 23cm

355(N711)/HV 1670

203. Tư tưởng khoa học quân sự hiện đại Tiền Học Lâm / Mi Chấn Ngọc. - Bắc Kinh : Khoa học, 2011. - 366tr. ; 25cm. - (Nghiên cứu tư tưởng kỹ thuật khoa học Tiền Học Lâm)

355(N414)/HV 1674

355(T) - Các LLVT thế giới

204. The IISS armed conflict survey 2016. - London : Routledge, 2016. - 340p. ; 25cm

355(T)+327/AV 12131

205. The military balance 2016: the annual assessment of global military capabilities and defence economics. - London : Routledge, 2016. - 504p. ; 25cm

355(T)+33(T)/AV 12130

355.71 – Bộ đội tên lửa

206. Cấu tạo tên lửa và thiết bị trạm: Dành cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội bậc đại học / Nguyễn Văn Lâm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 330tr. ; 27cm.

Lưu hành nội bộ

355.71(075)/V 15458/LCV 1717

355.72 – Lục quân

207. Hậu cần quân sự: Đòn bẩy mạnh mẽ đến thắng bại trong chiến tranh / Vương Đạo Vĩ, Kinh Bác. - Bắc Kinh : Lam Thiên, 2010. - 308tr. ; 24cm

355.72/HV 1668

355.726 – Bộ đội thông tin liên lạc

208. Quân sự tin tức hệ thống = Hệ thống thông tin quân sự / Chủ biên: Tô Cẩm Hải. - Bắc Kinh : Công nghệ điện tử, 2010. - 366tr. ; 26cm
355.726/HV 1673

355.75 – Bộ đội hải quân

209. Chiến dịch Hải quân: Dành cho các đối tượng đào tạo sau đại học / Nguyễn Văn Tâm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 352tr. ; 27cm.
Lưu hành nội bộ
355.75(075)/LCV 1718

210. Toàn cầu hải thượng lực lượng = Sức mạnh trên biển toàn cầu / Chủ biên: Conrad Waters; Người dịch: Trần Truyền Minh. - Bắc Kinh : Nghi văn quân sự, 2011. - 268tr. ; 24cm
355.75/HV 1669

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

211. Trung Quốc quân sự khoa kỹ thông sử = Thông sử khoa học kỹ thuật quân sự Trung Quốc / Vương Bắc Xuân. - Bắc Kinh : Quân giải phóng, 2010. - 427tr. ; 30cm
355.9+355(N414)/HV 1678

61 - Y HỌC. Y TẾ

61 – Y học

212. Biện pháp bảo đảm quân y tiểu đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không / Phạm Công Tuấn. - H. : Học viện Hậu cần, 2017. - 46tr. ; 29cm
Phục vụ hạn chế
61:355/T 23718

213. Sinh lý lao động quân sự: Dành cho đào tạo trình độ đại học / Chủ biên: Đặng Quốc Bảo, Lê Văn Nghị. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 283tr. ; 27cm.
Lưu hành nội bộ
61:355(075)/MP 29618/M 166913/M 166914

613 – Vệ sinh và vệ sinh học

214. Cách lựa chọn rau củ quả cho bữa ăn gia đình / Nguyễn Văn Đức, Ngô Quang Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 21cm
613.23/M 166755/M 166756/M 166757/MP 29516/MP 29517

616V – Vi sinh vật học

215. Bệnh học truyền nhiễm: Dùng cho đào tạo trình độ sau đại học / *Chủ biên: Nguyễn Văn Mùi, Trịnh Thị Xuân Hòa.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 627tr. ; 27cm.

616V(075)/MP 29619/MP 29620/M 166911/M 166912

6 – KĨ THUẬT

6T – Vô tuyến điện tử học

216. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền phòng, ngừa chống vi phạm trên mạng Internet: Sách kèm ebook / *Hoàng Thanh Nam, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Quốc Toàn.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 291tr. ; 21cm

6T7/78321/78322

217. Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng: Sách kèm ebook / *Nguyễn Tuấn Anh, Hoàng Thanh Nam, Nguyễn Quốc Toàn.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 293tr. ; 21cm

6T7/78323/78324

218. Network attacks and defenses: a hands - on Approach / Zouheir Trabelsi, Kadhim Hayawi.... - Boca Raton : CRC Press, 2013. - 443tr. ; 24cm

6T7/AV 12136

7 - NGHỆ THUẬT

72 – Nghệ thuật kiến trúc

219. Di sản Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh = Saigon-Ho Chi Minh city heritage. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 167tr. ; 25cm.

72(V)8+38(V)/M 166934

78 – Âm nhạc

220. Vị tướng của lòng dân: Ca khúc - hợp xướng viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 174tr. ; 27cm.

781.12+355(V)(092)/MP 29633/M 166919/M 166920

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

801 – Lí luận văn học

221. Nghệ nhân và Margarita (M. Bulgakov) và đặc điểm tiểu thuyết huyền thoại thế kỉ XX / Nguyễn Thị Như Trang. - H. : Đại học quốc gia Hà Nội, 2016. - 219tr. ; 21cm

801/M /MP 29594/MP 29595

8(V) – Văn học Việt Nam

222. Hàn Mặc Tử - Thi sĩ đồng trinh / Nguyễn Thụy Kha. - H. : Văn học, 2017. - 259tr. ; 21cm

8(V)1+V11/M 166824/M 166825

223. Hầu chuyện thượng đế, đàm thoại văn học / Trần Đăng Khoa. - In lần thứ 4. - H. : Văn học, 2016. - 436tr. ; 21cm

8(V)1/M 166772/M 166773/MP 29592/MP 29593

224. Một số vấn đề đặt ra trong đời sống văn học, nghệ thuật hiện nay / Đinh Xuân Dũng. - H. : [Knxb], 2017. - 319tr. ; 21cm.

8(V)+7(V)/78387/78388

9 - LỊCH SỬ

9(V) – Lịch sử Việt Nam

225. Dương sử thủy mạt: Sử ký thời Nguyễn. - H. : Thế giới, 2016. - 281tr. ; 21cm.

9(V)1/78383/78384

226. Gia Định Tổng trấn Tả quân Lê Văn Duyệt / Ngô Tất Tố. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 222tr. ; 21cm.

9(V)(092)+V13/78397/78398

227. Hải ngoại kỷ sự: Sử liệu nước Đại Việt thế kỷ XVII / Thích Đại Sán. - Tái bản theo bản in năm 1963. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 446tr. ; 21cm.. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)1/78399/78400

228. Kể chuyện danh nhân Việt Nam / Nguyễn Phương Bảo An biên soạn. - H. : Văn học, 2017. - 279tr. ; 21cm.

9(V)(092)+V23/78457/78458

229. Nam Bộ vài nét lịch sử - văn hoá / Trần Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2017. - 394tr. ; 21cm

T.2

9(V3)+91(V3)+380.2/78413/78414

230. Nguyễn Văn Vĩnh (1882 - 1936) / Nhất Tâm. - Tái bản theo bản in 1957. - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 151tr. ; 21cm.. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)/78401/78402

231. Tình báo đối ngoại - Sự nghiệp và số phận: Những nhân vật làm nên lịch sử tình báo đối ngoại / Leonid Mlechin; Ninh Công Khoát dịch. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 267tr. ; 21cm.

9(N519.1)+327.09/78431/78432

- 232. *Tráng sĩ Cao Thắng / Phan Bội Châu.*** - H. : Văn học, 2017. - 187tr. ; 21cm.
9(V)(092)+V13/78455/78456
- 233. *Tù chính trị câu lưu Côn Đảo (1957 - 1975)*** - Từ thực tiễn nhìn lại. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 792tr. ; 24cm.
Lưu hành nội bộ
9(V)2+V24/LCV 1745
- 234. *Việt sử giai thoại / Đào Trinh Nhất.*** - Tái bản dựa trên bản in của Công Lực. - H. : Hồng Đức, 2016. - 131tr. ; 21cm.
9(V)+V13/78409/78410
- 235. *Vân Đồn - Thương cảng quốc tế của Việt Nam / Nguyễn Văn Kim.*** - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 437tr. ; 24cm.
9(V125)/M 166890/M 166891
- 236. *Vĩnh Long - Vùng đất và con người: Sách tham khảo / Nguyễn Chiến Thắng.*** - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 344tr. ; 21cm.
9(V322)/LC 14177/LC 14178
- 237. *Ba Trieu's 21st century daughters: Stories of remarkable Vietnamese Women / Irene Obler, Do Thuy Duong.*** - H. : Phụ nữ, 2016. - 232tr. ; 24cm
9(V)092/AV 12127 – 28

90 - KHẢO CỔ HỌC

- 238. *Di cư của người dân tộc thiểu số đến Tây Nguyên từ năm 1975 đến năm 2015:*** Sách chuyên khảo / *Nguyễn Duy Thụy.* - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 346tr. ; 21cm.
902.7(V)/78389/78390
- 239. *Kinh tế và xã hội của người Hmông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện đại / Vương Duy Quang.*** - H. : Khoa học xã hội, 2017. - 278tr. ; 21cm.
902.7(V)/78407/78408
- 240. *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam:*** Nghiên cứu tại vùng Nam bộ / *Chủ biên: Vương Xuân Tình, Vũ Đình Mười.* - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 246tr. ; 21cm.
902.7(V)/78391/78392
- 241. *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam:*** Nghiên cứu tại vùng núi phía Bắc / *Chủ biên: Lý Hành Sơn, Trần Thị Mai Lan.* - H. : Khoa học xã hội, 2017. - 399tr. ; 21cm.
902.7(V)/78395/78396
- 242. *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam:*** Nghiên cứu tại vùng Tây Nguyên / *Chủ biên: Trần Minh Hằng, Nguyễn Công Thảo.* - H. : Khoa học xã hội, 2016. - 214tr. ; 21cm.

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – TPVH Việt Nam trước 1945

**243. *Thánh Tông di thảo* / Nguyễn Bích Ngô dịch. - H. : Hồng Đức, 2017. - 208tr. ; 21cm
V13/M 166692/M 166693/MP 29546/MP 29547**

V2 – TPVH Việt Nam sau 1945

**244. *Ấm áp hoàng hôn*: Ký - Tiểu luận - Tản văn / Nguyễn Tiến Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 259tr. ; 19cm
V24+V25/M 166702/M 166703/M 166704/MP 29469/MP 29470**

**245. *Cây bút và cây sung*: Truyện ký. - H. : Hồng Đức, 2017. - 295tr. ; 21cm
V24/M 167256/M 167257/M 167258/MP 29671**

**246. *Chênh vênh tuổi thanh xuân* / Greenstar. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2016. - 127tr. ; 21cm
V25/M 166684/M 166685/MP 29542/MP 29543**

**247. *Chim gọi ngày đã hót*: Tập truyện ngắn / Kiều Duy Khánh. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 19cm.
Lưu hành nội bộ
V23/LC 14167/LC 14168**

**248. *Cho những mùa hoa đầu yêu*: Tản văn / Trần Ngọc Mỹ. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 155tr. ; 19cm
V25/M 166839/M 166840/M 166841/MP 29556/MP 29557**

**249. *Chuyện tình Phja Bjooc*: Tiểu thuyết / Bùi Thị Như Lan. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 251tr. ; 21cm
V23/M 166752/M 166753/M 166754/MP 29513/MP 29514**

**250. *Cô mèo đen quý tộc*: Truyện ngắn / Lê Thị Nguyên. - H. : Văn học, 2017. - 173tr. ; 21cm
V23/M 166877/M 166878/M 166879/MP 29684**

**251. *Con vịt và hai người đàn bà* / Trương Thanh Thúy. - H. : Văn học, 2017. - 204tr. ; 21cm
V23/M 166785/M 166786/MP**

**252. *Đời chẳng có ai là hoàn hảo*: Tản văn / An Lâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2017. - 243tr. ; 21cm
V25/M 166767/M 166768/MP 29538/MP 29539**

- 253. Đôi mắt xứ Đoài:** Ký sự / *Nguyễn Văn Học*. - H. : Văn học, 2017. - 238tr. ; 21cm
V24/M 166845/M 166846/MP
- 254. Đồng điệu:** Tập truyện ngắn / *Trần Hiệp*. - H. : Nxb. Hà Nội, 2017. - 197tr. ; 21cm
V23/M 166681/M 166682/M 166683/MP 29532/MP 29533
- 255. Dòng sông tri ân:** Tập ký / *Sưu tầm - Biên soạn: Phan Sỹ Thao - Hoàng Đình Hùng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 255tr. ; 21cm
V24/M 166700/M 166701/MP 29572/MP 29573
- 256. Đừng chờ ai lên tiếng hộ mình / Đức Hiền.** - H. : Văn học, 2017. - 167tr. ; 21cm
V24/M 166821/M 166822/M 166823/MP
- 257. Đường sang:** Tiểu thuyết / *Quản Văn Tại*. - H. : Lao động, 2013. - 227tr. ; 21cm
V23/M /MP 29678/MP 29679
- 258. Giọt nước mắt rơi muộn:** Truyện ngắn / *Nguyễn Hữu Lộc*. - H. : Văn học, 2017. - 150tr. ; 21cm
V23/M 166787/M 166788/MP 29582/MP 29583
- 259. Hàm Luông dậy sóng:** Tiểu thuyết / *Thanh Giang*. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 231tr. ; 21cm.
V23/78435/78436
- 260. Hạt đậu bằng đồng:** Tập truyện ngắn / *Hoàng Ngọc Sơn*. - H. : Dân trí, 2017. - 202tr. ; 21cm
V23/M 166675/M 166676/MP 29522/MP 29523
- 261. Hoa lau trắng:** Tập truyện ngắn / *Trần Đức Tĩnh*. - H. : Nxb. Hà Nội, 2017. - 196tr. ; 21cm
V23/M 166679/M 166680/MP 29534/MP 29535
- 262. Hương quê:** Thơ / *Nguyễn Thanh Ry (Hồng Quang)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 273tr. ; 21cm
V21/M 166730/M 166731/M 166732/MP 29552/MP 29553
- 263. Khúc quân hành lặng lẽ:** Tập truyện ký / *Phạm Vân Anh*. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 279tr. ; 21cm.
V24/78439/78440
- 264. Ký ức chiến tranh của chiến sĩ Hà Nội trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Phạm Quang Hiệp chủ biên.** - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2017.; 21cm
T.1 - 159tr.
V24+355(V)(09)22/78291/78292

T.2 - 266tr.

V24+355(V)(09)22/78293/78294

265. Ký ức chiến tranh: Kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Quân tăng cường Thủ đô (1-8-1967 - 1-8-2017) / Nguyễn Xuân Giá chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 354tr. ; 21cm

T.4

V24+355(V)(09)22/78267/78268

266. Ký ức về những trận chiến đấu của Đặc công Rừng Sác anh hùng / Vũ Đình Bạch. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 140tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

V24+355(V)(09)22/LC 14127/LC 14128

267. Lê Vĩnh Hòa - Tuyển tập / Lê Vĩnh Hòa. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 543tr. ; 21cm.

V2/78427/78428

268. Liệt sĩ Đỗ Đình Xô và những dòng nhật ký không tiếng súng / Đỗ Đình Xô. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 183tr. ; 21cm.

V24/LC 14129/LC 14130

269. Lời thề Rừng Rong: Truyện ký / Diệp Hồng Phương. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 223tr. ; 21cm.

V24/78437/78438

270. Mai Kiều Liên - Trên con đường không chỉ có hoa hồng: Bút ký. - H. : Văn học, 2016. - 223tr. ; 21cm

V24/M 166774/M 166775/MP 29586/MP 29587

271. Mạnh mẽ và cô độc: Tản văn - Thơ - Truyện ngắn / Shamin, Phương Ny. - H. : Văn học, 2017. - 246tr. ; 21cm

V25+V21+V23/M 166855/M 166856/MP 29682

272. Một đời nhìn lại: Truyện ký / Lương Toán. - H. : Lao động, 2016. - 298tr. ; 21cm.

V24/78421/78422

273. Mùa hè giá buốt: Tiểu thuyết / Văn Lê. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2017.; 21cm.

T.1 - 279tr.

V23/LC 14147/LC 14148

T.2 - 255tr.

V23/LC 14149/LC 14150

- 274. Mùa quên về thăm phố:** Truyện ngắn / *Đức Nhân*. - H. : Văn học, 2017. - 267tr. ; 21cm
V23/M 166778/M 166779/M 166780/MP
- 275. Nếu không nợ nhau, làm sao gặp gỡ:** Truyện dài / *Kiha*. - H. : Nxb. Hà Nội, 2017. - 190tr. ; 21cm
V23/M 167265/M 167266/MP 29528/MP 29529
- 276. Ngày ta từng yêu:** Truyện ngắn. - H. : Thanh niên, 2017. - 266tr. ; 21cm
V23/M 166761/M 166762/MP 29530/MP 29531
- 277. Ngõ nhỏ đời người:** Tập truyện, ký / *Thân Trường Đoàn*. - H. : Thông tấn, 2016. - 214tr. ; 21cm
V23+V24/M /MP 29680/MP 29681
- 278. Người anh hùng của tam tỉnh:** Tiểu thuyết / *Huy Cờ*. - H. : Dân trí, 2017. - 167tr. ; 21cm
V23/M 166673/M 166674/MP 29524/MP 29525
- 279. Người đi bán nắng / Minh Mẫn.** - Tái bản. - H. : Văn học, 2017. - 227tr. ; 21cm
V23/M 166769/M 166770/M 166771/MP
- 280. Người lính kèn năm xưa.** - H. : Hồng Đức, 2017. - 223tr. ; 21cm
V23/M 166671/M 166672/MP 29526/MP 29527
- 281. Người rừng ở Pá Lóng:** Tập truyện ngắn / *Sa Phong Ba*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 143tr. ; 21cm
V23/M 166717/M 166718/M 166719/MP 29518/MP 29519
- 282. Người trên đảo vắng:** Tiểu thuyết / *Dương Thiên lý*. - H. : Thế giới, 2017. - 218tr. ; 19cm
V23/M 166834/M 166835/MP 29536/MP 29537
- 283. Người về từ sông Nậm Non:** Tiểu thuyết / *Nguyễn Ngọc Mộc*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 223tr. ; 21cm
V23/M 166747/M 166748/M 166749/MP 29509/MP 29510
- 284. Nhân Thế:** Tập truyện ngắn / *Nguyễn Trọng Văn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 215tr. ; 21cm
V23/M 166727/M 166728/M 166729/MP 29550/MP 29551
- 285. Nhịp cầu:** Tiểu thuyết / *Lê Văn Vọng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 215tr. ; 21cm.
V23/LC 14161/LC 14162

- 286. Những cột mốc sống kiên cường trên biển.** - H. : Nxb.Hà Nội, 2016. - 255tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)
V24+341.15/MP 29464
- 287. Những dấu chân qua:** Bút ký / Nguyễn Ngọc Yến. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 195tr. ; 19cm
V24/M 166711/M 166712/M 166713/MP 29471/MP 29472
- 288. Những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác Hồ:** Sách về người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Năm 2016. - H. : Thông tin và truyền thông, 2017. - 515tr. ; 24cm.
V24/MP 29601/MP 29602/M 167275/M 167276
- 289. Những năm sóng gió cuộc đời:** Tự kể của một điệp viên / Trần Hiến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 525tr. ; 21cm.
V24/78429/78430
- 290. Những nỗi buồn không tên:** Tản văn - Thơ / Linh. - H. : Văn học, 2016. - 217tr. ; 21cm
V25+V21/M 166853/M 166854/MP 29685
- 291. Những tấm gương bình dị mà cao quý.** - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 276tr. ; 21cm. - (Tủ sách "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh")
T.13
V24/78277/78278
- 292. Nơi đất lở:** Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Ngọc Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 152tr. ; 21cm.
V23/LC 14137/LC 14138
- 293. Nơi sóng vẫn gọi:** Tản văn - Truyện ngắn / Võ Thu Hương. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 178tr. ; 19cm
V25+V23/M 166836/M 166837/M 166838/MP 29560/MP 29561
- 294. Non nước đời anh:** Thơ - Văn - Nhạc. - H. : Văn học, 2017. - 218tr. ; 21cm
V21+78(V)/M 166696/M 166697/MP 29576/MP 29577
- 295. Phận làm kim:** Tập bút / Trần Bảo Định. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2017. - 215tr. ; 21cm
V24/M 166763/M 166764/MP 29540/MP 29541
- 296. Phép thử tình yêu:** Chuyện kể ở đại đội / Tạ Vĩnh Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 21cm
V24/M 166720/M 166721/M 166722/MP 29507/MP 29508

- 297. *Phố gầy*:** Tản văn / *Nguyễn Thị Kim Nhung*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 199tr. ; 19cm.
V25/LC 14163/LC 14164
- 298. *Phóng sự về biển* / Lê Hoài Nam biên soạn.** - H. : Thanh niên, 2016. - 202tr. ; 21cm
V24/M 167261/M 167262/MP 29636/MP 29637
- 299. *Quảng Trị 1972 - Hồi ức của một người lính* / Nguyễn Quang Vinh.** - H. : Văn học, 2017. - 259tr. ; 21cm.
V24+355(V)(09)22/78460/78461
- 300. *Sài gòn ve chai*:** Tản văn / *Hiền Hòa*. - H. : Văn học, 2017. - 141tr. ; 21cm
V25/M 166789/M 166790/MP 29655
- 301. *Sâu nặng ân tình*:** Truyện ký. - H. : Hội nhà văn, 2017. - 332tr. ; 21cm.
V24/78301/78302
- 302. *Tháng tư mùa bướm bay*:** Tập truyện ngắn / *H'Linh Niê*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 180tr. ; 19cm
V23/M 166828/M 166829/M 166830/MP 29558/MP 29559
- 303. *Thanh xuân để dành*:** Tản văn - Truyện ngắn / *Hiên, Trang Phạm*. - H. : Văn học, 2016. - 230tr. ; 21cm
V25+V23/M 166851/M 166852/MP 29584/MP 29585
- 304. *Thương một người đến đau long*:** Tản văn - Truyện ngắn / *Quỳnh Thy*. - H. : Văn học, 2017. - 237tr. ; 21cm
V25+V23/M 166783/M 166784/MP 29580/MP 29581
- 305. *Thương nhau để đó*:** Tản văn / *Hamlet Trương, Iris Cao*. - Tái bản lần thứ 5 - Phiên bản có bổ sung. - H. : Văn học, 2017. - 235tr. ; 21cm
V25/M 166857/M 166858/M 166859
- 306. *Tình bạn hai người lính*:** Truyện ngắn / *Vương Tâm*. - H. : Văn học, 2017. - 206tr. ; 21cm
V23/M 166849/M 166850/MP
- 307. *Trái tim trên những con đường*:** Truyện ngắn / *Mai Thanh Nga*. - H. : Văn học, 2017. - 315tr. ; 21cm
V23/M 166776/M 166777/MP 29588/MP 29589
- 308. *Trăng mọc về sang*:** Tập truyện chọn lọc / *Tô Hoàng*. - H. : Dân trí, 2017. - 193tr. ; 21cm
V23/M 166677/M 166678/MP 29520/MP 29521

- 309. Trên những nẻo đường chiến đấu:** Truyện ký và ký / *Khánh Vân*. - H. : Hồng Đức, 2017. - 318tr. ; 21cm
V24/M 166765/M 166766/MP 29548/MP 29549
- 310. Trời đêm có dải sao băng /** *Nguyễn Trọng Văn*. - H. : Văn học, 2017. - 262tr. ; 21cm
V23/M 166847/M 166848/MP 29686
- 311. Truyện ký Đặc công.** - H. : Hồng Đức, 2016. - 298tr. ; 21cm.
V24+355(V)728/78445/78446
- 312. Truyện ngắn viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ /** *Thái Anh tuyển chọn*. - H. : Công an nhân dân, 2017. - 283tr. ; 21cm.
V23/78425/78426
- 313. Truyện ngắn viết về cuộc kháng chiến chống Pháp.** - H. : Hồng Đức, 2017. - 310tr. ; 21cm
V23+355(V)(09)21/M 166758/M 166759/M 166760/MP 29672
- 314. Tự thanh 3:** Thơ / *Hải Thanh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2017. - 95tr. ; 19cm.
Lưu hành nội bộ
V21/LC 14165/LC 14166
- 315. Xóa hết dấu vết trước khi về nhà /** *Đức Long*. - In lần thứ 3. - H. : Văn học, 2017. - 276tr. ; 21cm
V25/M 167269/M 167270/MP 29562/MP 29563
- 316. Xuôi dòng Sông La:** Ký sự. - H. : Văn học, 2016. - 211tr. ; 21cm
V24/M 166781/M 166782/MP 29578/MP 29579
- 317. Tuyển tập - Kim Lân /** *Kim Lân*. - H. : Văn học, 2017. - 419tr. ; 21cm
VT/M 166803/M 166804/MP 29564/MP 29565

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. The military balance 2016: the annual assessment of global military capabilities and defence economics.-London: Routledge, 2016 -504p.; 25cm.

AV 12130

Cuốn sách thống kê và đánh giá một cách toàn diện về tình hình quân sự, khả năng quốc phòng cũng như khả năng kinh tế quốc phòng toàn cầu năm 2016. Sự phát triển về mặt quân sự và vấn đề an ninh toàn cầu. Đồng thời phân tích những xung đột vũ trang và dự báo xu hướng xung đột sẽ xảy ra trong tương lai. Các con số cụ thể về ngân sách và chi tiêu cho quốc phòng của các nước khu vực Bắc Mỹ, châu Âu, châu Á, Trung Đông và Bắc Phi, Nga, Mỹ La-tinh... cũng được thống kê một cách cụ thể.

2. Network attacks and defenses: a hands - on Approach/Zouheir Trabelsi, Kadhim Hayawi....-Boca Raton: CRC Press, 2013. -443p.; 24cm.

AV 12136

Các cuộc tấn công vào hệ thống mạng, hệ thống máy tính ngày càng gia tăng, đòi hỏi các chuyên gia bảo mật cần phải có các giải pháp phòng thủ để chống lại các mối đe dọa. Cuốn sách giới thiệu về hệ thống an ninh mạng, về cách thức, quy trình xây dựng, tạo ra các cuộc tấn công kỹ thuật, qua đó hướng dẫn cách thức bảo vệ theo hướng thực hành, cho người nghiên cứu thực hiện các giải pháp bảo mật mạng thích hợp trong môi trường phòng thí nghiệm.

3. Tình báo đối ngoại - Sự nghiệp và số phận: Những nhân vật làm nên lịch sử tình báo đối ngoại /Leonid Mlechin; Ninh Công Khoát dịch. -H.: Công an nhân dân, 2017. -267tr.; 21cm.

78431, 78432

Cuốn sách là một tác phẩm nổi tiếng, là một nguồn tư liệu quý vô giá. Trong cuốn sách tác giả đã giới thiệu cho chúng ta một bức tranh sinh động về lịch sử gần 90 năm hình thành và phát triển của tình báo Xô-viết mà ngày nay được gọi là tình báo đối ngoại Liên bang Nga. Tác giả cho chúng ta biết những điều có thật về sự nghiệp và số phận của 27 người là lãnh đạo tình báo Xô-viết qua các thời kỳ. Trong số đó, có một người trở thành người đứng đầu nhà nước, 7 người đã bị bắn chết, một người bị chết trong nhà tù và một người chết trong tình hình không được làm rõ...Tác giả còn giới thiệu những trích đoạn của các nghị quyết, các báo cáo và các chỉ thị của các cấp lãnh đạo – những tài liệu tối mật được cất giữ ở Cơ quan Lưu trữ Quốc gia, gần đây mới được giải mật.

Trong hơn 95 năm qua (1920 – 2016), ngành Tình báo Đối ngoại Liên bang Nga đã trải qua 17 lần thay đổi tổ chức và 18 lần thay đổi tên gọi.

4. Tù chính trị câu lưu Côn Đảo (1957 - 1975) - Từ thực tiễn nhìn lại. -H.: Quân đội nhân dân, 2016. -792tr.; 24cm.

LCV 1745

Tù chính trị câu lưu là loại tù đặc biệt tại Côn Đảo. Đó là các tù nhân không thể kết tội, không án tiết nhưng bị giam giữ vô thời hạn...Trên danh nghĩa, tù chính trị câu lưu bị giam giữ tối đa 2 năm, nhưng trên thực tế có những người bị giam cầm như án tù chung thân cho đến năm 1975 mới được giải phóng cùng đất nước và rất nhiều người đã chết, hy sinh trong quá trình chịu đựng của cuộc đấu tranh chống ly khai, bảo vệ khí tiết của mình.

Cuốn sách là một tài sản tinh thần vô giá viết về cuộc đấu tranh cho lý tưởng cách mạng, tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu bất khuất của dân tộc Việt Nam, là tượng đài chiến thắng sau gần hai thập kỷ đấu tranh một mất một còn, để khẳng định chân lý: “chính nghĩa thắng bạo tàn”.

Giá trị to lớn của cuốn sách là sự phong phú về sử liệu, tư liệu ký ức và sách tham khảo đã được các tác giả khai thác rất công phu và sử dụng có hiệu quả để trở thành một công trình biên soạn có giá trị.